

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ số lượng giống lúa lai hỗ trợ cho
đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất vụ Đông Xuân năm 2016 - 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3641/TTr-SNN ngày 19/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân bổ số lượng giống lúa lai hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất vụ Đông Xuân năm 2016-2017, cụ thể như sau:

- Giống lúa lai Nhị ưu 838: 7.173 kg
- Giống lúa lai TH 3-3: 33.629 kg
- Giống lúa lai CT16: 7.416 kg
- Giống lúa lai TH 3-5: 21.106 kg
- Giống lúa lai BiO 404: 9.401 kg

Tổng cộng: 78.725 kg

(Chi tiết phân bổ từng huyện có phụ lục đính kèm)

Điều 2.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị liên quan cung ứng đủ số lượng và chất lượng giống lúa lai nêu tại Điều 1 Quyết định này để phân bổ cho các huyện.

Chủ tịch UBND các huyện Phù Cát, Hoài Ân, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh có trách nhiệm tiếp nhận và cung cấp giống lúa lai kịp thời cho nông dân sản xuất vụ Đông Xuân năm 2016 -2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Phù Cát, Hoài Ân, Tây Sơn, An Lão, Vân Canh,

Vĩnh Thạnh, Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (18b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

Phụ lục
Phân bổ số lượng giống lúa lai hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số
các huyện sản xuất vụ Đông Xuân năm 2016 -2017
(Kèm theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



ĐVT: kg

Stt	Huyện	Số lượng giống phân bổ	Chia theo giống					Ghi chú
			Giống lúa lai Nhị ưu 838	Giống lúa lai TH 3-3	Giống lúa lai CT 16	Giống lúa lai TH 3-5	Giống lúa lai BiO 404	
1	Phù Cát	180	0	180	0	0	0	
2	Hoài Ân	9.842	0	5.715	0	4.127	0	
3	Tây Sơn	2.759	0	2.759	0	0	0	
4	An Lão	32.333	0	11.588	5.751	12.879	2.115	
5	Vân Canh	16.740	0	10.755	0	3.042	2.943	
6	Vĩnh Thạnh	16.871	7.173	2.632	1.665	1.058	4.343	
	Tổng cộng	78.725	7.173	33.629	7.416	21.106	9.401	

Handwritten signature